

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG HÀ NỘI**

Số 107/KH-ĐHTNH-QLĐT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**KẾ HOẠCH**

**Rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học chính qui**

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-ĐHTNH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội về việc Ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định và đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo;

Nhà trường thông báo kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học chính qui năm 2021 như sau:

**1. Chương trình đào tạo cần rà soát, đánh giá, cập nhật:** Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học chính qui của tất cả các ngành đào tạo (8 ngành)

**2. Thời gian thực hiện:** Từ tháng 11/2021 đến tháng 8/2022

**3. Sản phẩm yêu cầu:**

Mỗi CTĐT hoàn thiện gồm 4 sản phẩm sau:

- Chương trình đào tạo;
- Bản mô tả chương trình đào tạo;
- Đề cương chi tiết học phần;
- Chương trình dạy học.

Sản phẩm của CTĐT sử dụng các biểu mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 10/9/2021 Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội.

**4. Trình tự thực hiện:**

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
1	Lập kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT	01- 13/11/2021	Phòng QLĐT	Viện/Khoa/ Bộ môn	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT.
2	Thành lập tổ soạn thảo rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT	15/11- 15/12/2021	Phòng QLĐT	Viện/Khoa/ Bộ môn	Quyết định thành lập Tổ soạn thảo rà soát đánh giá, cập nhật CTĐT



	Triển khai thực hiện kế hoạch		Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	Viện/Khoa/ Bộ môn quản lý học phần	Biên bản họp viện/khoa/bộ môn
3	Khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về thực trạng CTĐT trình độ đại học của ngành/chuyên ngành đào tạo	20/12/2021- 21/01/2022	Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	-	Các phiếu điều tra khảo sát; biên bản họp; Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra khảo sát.
4	Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của CTĐT	14/02/2022- 25/02/2022	Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	-	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT
5	Xác định cấu trúc CTĐT đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam và bảo đảm mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định. Đối chiếu, so sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác có uy tín trong nước và nước ngoài để hoàn thiện CTĐT	01/3- 15/3/2022	Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT		Dự thảo CTĐT (khung) lần 1
6	-Thành lập tổ thẩm định và thẩm định CTĐT -Hoàn thiện CTĐT theo góp ý của tổ thẩm định CTĐT	16/3- 15/4/2022	-P.QLĐT; Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	P.QLKH Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	QĐ thành lập tổ thẩm định CTĐT; Biên bản họp tổ thẩm định CTĐT
				-	Dự thảo CTĐT(khung) lần 2
7	Thiết kế ĐCCT học phần theo CTĐT đã được xác định.	16/4- 16/5/2022	Viện/Khoa/ Bộ môn quản lý học phần	Viện/Khoa/B ộ môn phụ trách CTĐT	Dự thảo ĐCCT học phần lần 1
	Thành lập tổ thẩm định và thẩm định ĐCCT học phần		Phòng QLĐT	P.QLKH Viện/Khoa/ Bộ môn quản lý học phần	QĐ thành lập tổ thẩm định ĐCCT; Biên bản họp tổ thẩm định ĐCCT học phần
8	Hoàn thiện ĐCCT theo góp ý của tổ thẩm định ĐCCT học phần.	17/5- 17/6/2022	Viện/Khoa/ Bộ môn quản lý học phần	Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	Dự thảo ĐCCT học phần lần 2
	Xây dựng, hoàn thiện chương trình dạy học, bản mô tả CTĐT		Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	Viện/Khoa/ Bộ môn quản lý học phần	Dự thảo Chương trình dạy học; Bản mô tả CTĐT
	Tổ chức hội thảo (tổng kết) lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ Viện/khoa/bộ môn phụ trách quản lý trong và		Viện/Khoa/ Bộ môn phụ trách CTĐT	Viện/Khoa/ Bộ môn quản lý học phần	Biên bản hội thảo

	ngoài Trường, nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động và người tốt nghiệp (nếu có) về CTĐT; hoàn thiện CTĐT.				
9	Gửi phòng QLĐT tổng hợp các sản phẩm CTĐT (lần 1)	20/6-30/6/2022	Viện/Khoa/Bộ môn phụ trách CTĐT	-	
10	Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường xem xét, thông qua	01/7-30/7/2022	Hội đồng KH&ĐT	Phòng QLKH Phòng QLĐT	Kết luận của Hội đồng KH&ĐT Trường
	Hoàn thiện CTĐT theo góp ý của Hội đồng KH&ĐT Trường	01/8-13/8/2022	Viện/Khoa/Bộ môn phụ trách CTĐT	Viện/Khoa/Bộ môn quản lý học phần	Sản phẩm CTĐT lần cuối cùng
11	Gửi phòng QLĐT tổng hợp các sản phẩm CTĐT (lần 2)	15/8-20/8/2022	Viện/Khoa/Bộ môn phụ trách CTĐT	-	
12	Trình Hiệu trưởng ban hành CTĐT cập nhật.	22/8-31/8/2022	Phòng QLĐT	-	Quyết định ban hành CTĐT

### 5. Nội dung rà soát, đánh giá, cập nhật

Các CTĐT trình độ đại học được rà soát, đánh giá, cập nhật phải đảm bảo số tín chỉ, tỷ lệ của mỗi khối kiến thức và một số học phần bắt buộc như sau:

5.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa học không vượt quá 134 tín chỉ (bao gồm cả GDTC và GDQP-An ninh (11TC))

5.2. Khối kiến thức giáo dục đại cương: từ 42- 47 tín chỉ (bao gồm cả GDTC và GDQP-An ninh)

5.3. Về CDR tin học và ngoại ngữ: Các CTĐT phải đưa CDR về tin học và ngoại ngữ

5.4. Thành phần thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

5.5. Mỗi học phần của CTĐT phải quy định mục tiêu, yêu cầu đầu vào và đầu ra, số tín chỉ và nội dung, đặc điểm chuyên môn; đóng góp rõ nét trong thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

5.6. Khối kiến thức thực hành, thực tế bao gồm các học phần thực hành, thực tập, kiến tập, tham quan nhận thức, ... Khối lượng kiến thức thực hành, thực tế của mỗi CTĐT được thiết kế đảm bảo khối lượng như quy định tại Quyết định số 102/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 14/06/2021 của Trường Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội.

### 6. Một số lưu ý khi rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo

**6.1.** Quy trình điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo và các biểu mẫu liên quan được thực hiện theo Quyết định số 175/QĐ-ĐHTNH ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội. Trong đó, việc khảo sát, thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải đánh giá, cập nhật CTĐT (*những thay đổi trong quy định của nhà nước, của cơ sở đào tạo về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình đào tạo; phản hồi của các bên liên quan; những thay đổi học phần hoặc nội dung chuyên môn... nhằm xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT*): Tùy thuộc đặc thù ngành để quyết định số lượng phiếu điều tra khảo sát, tuy nhiên tối thiểu là 20 phiếu cho mỗi đối tượng khảo sát.

## **6.2. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo**

CTĐT được đánh giá, cập nhật cần bám sát hướng dẫn tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường, cụ thể:

### **6.2.1. Khối lượng học tập**

Khối lượng học tập của CTĐT, tùy theo từng học phần mà cần thể hiện rõ tổng khối lượng giảng dạy, số tiết học lý thuyết trên lớp; số giờ thực hành, nghiên cứu, trải nghiệm, thảo luận...; thực tập và số giờ tự học của sinh viên.

### **6.2.2 Mục tiêu của Chương trình đào tạo**

1. Phải nêu rõ kỳ vọng về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp.
2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.
3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

### **6.2.3 Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo**

1. Rà soát và cấu trúc các chuẩn đầu ra (CĐR) để đảm bảo CTĐT có số lượng chuẩn đầu ra phù hợp. CĐR cần thể hiện được các nhóm năng lực mà người học có thể đạt được ở thời điểm tốt nghiệp.
2. CĐR của CTĐT phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.
3. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

4. CĐR phải nhất quán với mục tiêu của CTĐT, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan.

5. CĐR phải chi rõ trình độ đào tạo cụ thể và đáp ứng CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam như sau:

a) *Chuẩn đầu ra về kiến thức:*

- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.
- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.
- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.
- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

b) *Chuẩn đầu ra về kỹ năng:*

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.
- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

c) *Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

6. Đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

7. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong CĐR của các học phần và thành phần trong CTĐT, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

8. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của CTĐT trong thời gian thiết kế.

#### **6.2.4 Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập**

1. Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được CDR của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả CTĐT.

2. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên CDR, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong CDR của mỗi học phần và CTĐT.

3. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến CTĐT và tổ chức thực hiện CTĐT.

#### **6.3 Yêu cầu đối với đề cương chi tiết học phần**

Các viện/khoa quản lý học phần trong quá trình biên soạn đề cương chi tiết (ĐCCT) có trách nhiệm:

- Liên hệ với Trung tâm Thư viện để thống nhất về tài liệu học tập sử dụng cho từng học phần, đảm bảo tất cả các đầu sách sử dụng làm tài liệu chính đều được cập nhật tại Thư viện của Trường.

- Đối với học phần tự chọn: Khuyến nghị trong cùng khối kiến thức nên thiết kế các học phần có số tín chỉ bằng nhau để sinh viên dễ lựa chọn trong quá trình đào tạo.

- Đối với học phần Khóa luận tốt nghiệp: đảm bảo 100% CTĐT có thiết kế trong ĐCCT học phần và chương trình dạy học.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT của Trường, yêu cầu các viện/khoa căn cứ vào các công việc và tình hình thực tế của đơn vị để chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Danh sách Tổ rà soát, cập nhật CTĐT bao gồm: giảng viên thuộc viện/bộ môn phụ trách CTĐT, giảng viên thuộc viện/bộ môn quản lý học

#### **Nơi nhận:**

- CTHĐT, BKS, BGH (để b/c);
- Viện/khoa, bộ môn;
- Lưu VT, QLĐT (2b).

**HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh**